

Hồi ký về công tác đề điều phòng chống lũ lụt



(Bộ trưởng Nguyễn Thanh Bình tặng Cục Đề điều cờ thưởng cơ quan xuất sắc trong thi đua năm 1977 Cục trưởng Nguyễn Trọng Tám kiêm Bí thư Cục Đảng Bộ lên nhận cờ thi đua "1977")

Thân ái kính tặng Cục Đề điều mà tôi từng xem như gia đình ấm cúng về trí tuệ và chuyên môn và là bộ tổng tham mưu rất tích cực và đầy hiệu lực trên trận tuyến xây dựng, bảo vệ Đề điều và phòng chống lụt bão của cả nước.

Ngày 25-10-1996

Nguyễn Cục trưởng Cục đề điều

N. Tám

Nguyễn Trọng Tám

Lời nói đầu

a

Công tác xây dựng bảo vệ đề điều gần liên với nhiệm vụ phòng và chống lụt bão của cả nước, là một sự nghiệp chiến đấu gay go, gian khổ, đầy nguy nan trong thời bình để chống với thiên tai ác liệt và trong thời chiến để chống với địch họa tàn bạo, nhiều lúc còn kết hợp với thiên tai để gây những tai nạn khủng khiếp.

Trên tinh thần ấy Cục Đề Điều đã thật sự là một bộ tổng tham mưu tác chiến của Trung ương để chiến thắng cả hai kẻ địch hung tàn trong thời bình và thời chiến để bảo vệ an toàn cho tổ quốc. Trong những ngày tháng nghiêm trọng chiến đấu với kẻ địch, bộ đội có đủ các phương tiện súng ống, đại bác, xe tăng, ra-đa, máy bay các cỡ để chiến đấu, nhưng đội quân bảo vệ đề điều chống đối với địch lu lút chỉ có hai bàn tay với một số công cụ vật liệu thô sơ như cuốc, xẻng, xà beng, đá hộc, rào tre... cùng với lòng dũng cảm và trí tuệ chuyên môn để ứng phó với mọi tình huống biến đổi đa dạng ở nhiều nơi trong nhiều lúc, mọi chỗ, mọi khi một cách khôn lường. Cho nên ta cần nghiên cứu xem xét đội quân bảo vệ đề điều ngang hàng với quân đội bộ binh và hỏa mìn là một binh chủng đặc biệt phải thường xuyên sẵn sàng chiến đấu hàng năm, và tới rất từ hạo mà gọi Cục Đề Điều là bộ tổng tham mưu chiến đấu thường xuyên và mãi mãi hàng năm để bảo vệ tổ quốc. Mặt trận này trong thời bình vẫn không có thể giảm nghỉ ngơi, mà khi hừng sực thời chiến lại cần đề cao cảnh giác chống đối hội hợp của giặc nguời với giặc lụt mà tàn phá đất nước.

Vì vậy, sự nghiệp bảo vệ đề điều trên các phương diện, đều mang theo hai nhân vật năng nề, một có tính chất thường xuyên hàng năm và mãi mãi không bao giờ chấm dứt để chống thiên tai và một nữa có tính chất đột xuất cảnh giác khi hừng sực chống với địch họa kết hợp với thiên tai. Thật là một binh chủng đặc biệt cần luôn luôn được củng cố và tăng cường đúng mức khớp với sự phát triển của quốc gia. Khác nhà cần mãi mãi tiến lên thì binh chủng này cũng cần bao quát các hệ thống đề điều, đề biến ở tất cả các vùng thuộc Bắc, Trung và Nam Bộ. Nhiệm vụ này càng ngày càng nặng nề thêm do diện biến rất phức tạp của thời tiết và binh chủng này cần

mọi mặt được tăng cường và xem xét xử lý cho phải đạo nhân quả.
 Tuyển sách "Đệ Nhị Việt Nam" (sổ thảo lịch sử) do các đồng
 chí Phan Khanh, Bùi Mao và Nguyễn gia Quang viết đã được xuất bản.
 Đó là tập biên niên rất tốt, ghi chép tường tận (dài) từ và rõ ràng
 về các thân thiện tại lu-lut ở nước ta từ xưa đến nay. Bởi vậy
 trong sáng tập hồi ký này của tôi tuy có phần nói về công cuộc
 chiến đấu của cá nhân, nhưng cũng là một trang, bổ sung thêm cho
 quyển này để gọi đến những bổn song tính cảm và chí khí về sự tình
 gay go, ác liệt trong các quá trình chiến đấu đa dạng ở các địa
 hình về mặt trận chống thiên tai và địch họa. Trong hồi ký này tôi phớt
 qua các mặt chuyên môn khoa học kỹ thuật mà thiên về kể các câu chuyện
 và sự việc đã trải qua để rút kinh nghiệm. Đánh rằng trong chiến đấu,
 ngoài sự quyết tâm và dũng khí, còn có trí tuệ về chuyên môn kỹ thuật mới
 chiến thắng. Các văn đề này đã được "tập san Thủy lợi hàng tháng" giải quyết
 trong đó với những bút danh khác nhau (Nguyễn Chính trực, Trần Trung
 thực, Nguyễn xây dựng và bảo vệ...) tôi đã đề cập đến nhiều vấn đề liên
 quan đến giống cây, bảo vệ, xây dựng kè, chống thấm thối, di chuyển vật
 của và cơ công) trình ở bộ tài liệu và ngoài đề đề "giải phóng lòng
 sông thuận lợi giống chảy, tình nguyện hơn khải ở "Nhật Trại..."

Nhờ đây tôi còn nhớ một hôm trong năm 1995, khi thay mặt các giáo
 viên và học sinh trường Trung Học Bình Dân (Việt Nam Trung Bộ) tôi đã khải tặng
 cho cố văn tập hồi ký này và đã đã chỉ (đi chúc thọ ở Phan Văn Đông) thì còn
 gửi cho Bộ chủ quản tập này để in ra phân phát cho các bộ môn nghiên cứu
 rút kinh nghiệm chiến đấu phòng và chống lũ lụt. Về trong năm 1946 nhân
 đại hội liên hoan ngành thủy lợi được Đảng và Chính Phủ tặng thưởng Huân
 chương Sao Vàng, tôi cũng đã kính biếu các đ. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi cũ
 lần hồi ký này với tâm lòng và cũng phân phát hẳn hoi thưởng hướng dẫn
 thêm của Bộ Thủy lợi truyền cho và thưởng cho họ chứng các bộ viết sách.
 Trong quá trình 45 năm trôi qua và ngoài giao thông và thủy lợi
 trong đó có 10 năm phục vụ giao thông thủy vận trên sông, tôi đã viết hơn một kỷ



Ông Nguyễn-Trung. Former PTS. Vụ trưởng Vụ KH KT. của Ban
 Thư ký Liên Tài Đông Mĩ Công đại Hội nghị quốc tế về
 Thủy lực tại Paris (Nhập) năm 1982.
 (N. Trung)

C

nguyên gọi là ở đường Nam An Ninh nhân liên hoan ngành giao thông vận tải
thức như nước tăng huân chương Độc lập. Có 30 năm phục vụ thủy lợi cả
nước ở Bộ Thủy Lợi với hơn 20 năm ở Cục Đê Điều với hơn 10 năm làm Vụ
Trưởng mới tôi đã viết bản hồi ký này. Có 5 năm nữa trước khi về hưu
tôi làm công tác chuyên môn đối ngoại thuộc phòng chức Giám Đốc Kỹ thuật
Khoa Học của Liên Hiệp Quốc, giữ chức Vụ trưởng Khoa Học Kỹ thuật của
Ban thư ký quốc tế kỹ Ban dưới Tổng Mĩ Long tại Băng Cốc (Thái Lan) (Minister
of Engineering Division of the Chiao Kong Secretariat), tôi đã đi đâu viết bản
hồi ký về thời gian này bằng tiếng Anh lấy tiếng Pháp là hai thứ tiếng
thông dụng trong hàng ngày ở đây, cũng vậy ở ngoại có tính hình
quốc tế cũ đối với nước ta. Nay chính phủ và Đảng đã chủ trương
mở rộng làm bạn với mọi nước, thì tôi khi đi được chỗ mở mối
bàn khoa học và đi viết bản này, vì hoàn cảnh quốc gia và quốc tế
mới sẽ cho tôi hoàn thành nhiệm vụ này.

Để kết thúc lời nói đầu ở bản hồi ký này, tôi và cùng cảm ơn tất
cả các đồng nghiệp rất thân tình và tốt đẹp với tôi để hoàn thành một thời
kỳ về vàng bạc về để điều chỉnh và chỉnh đốn, bảo vệ chống thiên tai địch
hoà bảo đảm an toàn cho cả nước. Và rằng, sau hơn nửa thế kỷ xây dựng
đoạn sông ta đã có đời quân, bộ đội ta đã có danh tướng và thi sĩ chí huy
và sự chỉ đạo và cũng đang suốt của nhà chiến lược và đại là Hồ Chí Minh. Chúng
ta đã đánh bại hai thế dân bưng bít và một hàng rào đồng toàn cầu, thì
nơi đây biết chúng bảo vệ để điều chỉnh và chỉnh đốn cũng và được tạo tạo
giáo dục và giao tâm tâm cùng cùng mức để sản xuất chiến thắng những
bàn bạc bạc lợi, sự lo thì xây ra, gây cảm tình và bằng lòng thì giờ
đi thì quân hợp lực giúp đỡ nên trở thành như họ ta từng đem trong
một trái tim là và văn học cho nước chúng ta).

(Đu Đà Sơn)

Nguyễn Trọng Tâm 429C (trích Sài Xuân Tây) Hồ Phương Bình
thiên thảo nhà riêng 8360596. Hà Nội

Những điều ghi nhớ và suy nghĩ về sự nghiệp

- xây dựng, quản lý, bảo vệ đê điều

- phòng và chống lụt bão

qua các thời kỳ lịch sử ở nước ta.

Hồ sơ kỹ của đc. Nguyễn-trung- Giản, khi đã hưu trí.

Nguyễn trung Giản trách khu giao-thông công-chính và thủy lợi từ 1945 đến 1955 ở Liên khu 5, rồi theo Hiệp Định Sơ-Bộ, tôi được tập kết ra Bắc, nhận trách nhiệm thiết kế Cục Khảo sát thiết kế Bộ Giao-Thông Thủy-Lợi. Sau một thời gian tôi được cử đi học lớp kỹ thuật tại Ấn-Độ. Tốt nghiệp ^{PT.SA} ~~thi~~ nhận Khoa-học kỹ-huật tại trường đại học Roorkee, tôi về nước được bổ trí về Cục Kỹ Thuật. Điều và thủy nông từ 1960 đến 1976 và đề-bat về Trưởng Cục Kỹ Thuật từ 1976 đến 1980, sau đó được cử đi làm công tác khoa học kỹ thuật đối ngoại, làm Vụ-trưởng Khoa-học Kỹ-thuật của Liên Hiệp Quốc, Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật của Ban thả Kịch quốc-tê Ủy Ban Quốc Tê sống ở Bery. Cốc và đến năm 1986 thì về hưu. Trải qua hơn bốn mươi năm về ngành giao thông công chính và thủy lợi trong đó hai mươi năm gắn liền với sự nghiệp bảo vệ đê điều phòng và chống lụt bão, nay về hưu trí, về về ngành nghệ thuật mười ba năm nay, tôi cố gắng nhớ lại để viết ra sau đây một số ghi nhớ và suy nghĩ về sự nghiệp xây dựng, quản lý, bảo vệ đê điều, phòng và chống lụt bão qua các thời kỳ lịch sử ở nước ta.

Khi nghĩ rằng nhân loại không thể tồn tại nếu không có nước, và văn minh loài người đã khởi hiện dọc các dòng sông lớn thì thấy rõ nhân dân Việt Nam ta đã tồn tại và phát triển theo lưu vực các sông Hồng, sông Thái Bình (Bắc-Bộ), sông Mã, sông Lam, sông La (Khu Bón), sông Thanh, sông Nhật Tê, sông Hương (Trung Trung-Bộ), sông Thu-Bồn, sông Trà Khúc, sông Côn, sông Đại Giang, sông Ba (Liên Nam Trung-Bộ), sông

① Master of Engineering Arts & Science.

Sông Cầu, sông Hâu (hạ lưu sông Cửu Long ở Nam Bộ), sông Sê-rê-pôk, sông Sê-san (Caj. Nguyên). Lại nói rằng các giống cây là người sống của mọi sinh vật trên trái đất, kể cả loài người, thì chính các giống cây cũng đã gây tai-họa ngập-lụt đối với cỏ cây ruộng lúa và người đời. Họ năng là dân tộc Việt-Nam từ ngàn xưa đã có một lịch sử chiến đấu dai dẳng một mặt một bên đối với thiên tai, lũ lụt. Truyền thuyết dân-gian của ta đã kể lại sự vất vả khốc liệt và chiến đấu ^{thoát} của dân-bình đối với thủy-bình để minh-họa và đời đời nhắc lại sự nghiệp thiêng liêng này của dân tộc ta. Trên trống đồng, di tích lịch sử cổ đại có vẽ chạm cây lau, cây sậy mọc chồi lên mặt nước, mang ý nghĩa mùa thu gặt chống với lũ lụt. Thành Cổ Loa, một di tích nổi tiếng được xây dựng với nhiều bức tường thành xoắn lại với nhau, trong đó lớp trong ngoài là để chống lũ, các lớp trong để chống ngoại xâm. Ngay như một đoạn đê ở La-Phân (Hà-Nội) đã được đắp từ thời Cao-Phôn. Khi hàn tử và nhô giáo nhập vào thì ông cha ta có câu "thủy hỏa đạo tặc" hoặc "thủy hỏa thổ" để thể hiện nguy cơ lũ lụt gây tích cực fong và chống. Trong dân-dân lại có câu:

"Trên lụt thì lụt cả làng"

Thành niên trai tráng thiếp chàng lên đê"

Họ rằng là ý thức trách nhiệm về sự nghiệp đắp đê fong và chống lũ lụt đã hình thành trong nhân dân ta từ ngàn xưa và không ngừng phát triển qua các thời đại lịch sử để duy trì nơi giống. Tuy nhiên do khác biệt của từng thời đại vì quyền lợi xã-hội và vì hiểu biết về các quy luật thiên-nhiên nên sự nghiệp ấy tuy liên tục nhưng vẫn có những hạn chế nhất định.

Quot các thời đại vua quan fong kiến để điều chỉ được hình thành gần lớn ở một số vùng để bảo vệ ruộng-đất, công điền, công thổ f. nhiều của các tầng lớp quý tộc được vua ban. Nhưng khi bị lũ lụt đe dọa thì dân bị cưỡng bức lên đê làm phu suốt ngày đêm. "Nhất đê, nhì thuế", đó là lời than-văn dân miệt

miếng của nhân dân nói lên hai mặt lo sợ bậc nhất của họ trong các thời đại ấy.

Lưu thời kỳ thuộc Pháp, chính phủ bảo hộ cũng Nam. Triều trong chế độ nửa thực dân, nửa phong kiến, đã có gần quan tâm hơn trong nhiệm vụ này để phù hợp với mục đích cai trị mới là mở mang các ấp trại, đồn điền, kho tàng, nhà máy, đường, doanh nghiệp lớn nhỏ... chỗ đâu có phải là đã nghĩ tới bảo vệ tính mạng, nhà cửa của nhân dân. Vì vậy Khoa học Kỹ thuật về trị lý chỉ được vận dụng phần nào, nhiều hay ít từng lúc và từng nơi theo yêu cầu của bộ máy hành chính và ý muốn đáp ứng của chuyên môn.

Chỉ khi Cách Mạng tháng tám thành công và qua cuộc trường kỳ kháng chiến chống hai đế quốc lớn để giành độc lập và thống nhất đất nước thì sự nghiệp xây dựng, quản lý, bảo vệ để điều, phòng và chống lụt bão mới được liên tục triển khai với những bước trưởng thành nhảy vọt theo đà thắng lợi của sự nghiệp chiến thắng ngoại xâm. Điều này được thấy rõ khi phân tích, so sánh những việc đã thực hiện thời kỳ trước Cách Mạng với những thành tựu không ngừng tăng tiến của nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và tiếp đó là nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trong quá trình hoạt động chống thiên tai lụt lội đi đôi với dịch họa xâm lược.

Một số điểm sau đây liên quan đến chế độ cũ do Cụ Đồ - xuân - Dung, một cán bộ chuyên môn lão thành thuộc thế hệ trước đã kể lại đại thể như sau:

Về mặt tổ chức thời thuộc Pháp, việc theo dõi chuyên môn về đề điều và phòng chống lụt lội do một bộ phận trong nha giao thông công chính Bắc Bộ phụ trách, trong đó Cụ Đồ - xuân - Dung thường được xem như "ông vua về đề điều" do sự thể điều hành chuyên môn của Cụ. Phạm vi hoạt động dồn vào các đề ở Bắc Bộ, chủ yếu là hệ thống đề sông Hồng và sông

Sông Thái Bình với một số' kè công được liệt vào loại xung' yêu và đập, đây đề' phân lu' khi cần đến. Các đề ở' khu bốn quy tụ vào mấy con sông lớn của ba tỉnh là sông Đáy ở' Thanh Hóa, sông Lam ở' Nghệ - An và sông La ở' Hà - Tĩnh do các sở giao thông công chính địa phương giám sát việc xây dựng từ mùa khô và theo dõi trong mùa lũ. Để ở' các tỉnh khác thuộc Trung Bộ (phần lớn là đề ngăn mặn) đều do nhân dân địa phương tự đập đều không được đề ý đến. Còn cả Nam Bộ đến đề cho nước hạ lưu sông Cửu Long tràn qua khi có lũ lớn và họ cho đó là một dịp lấy phù sa làm phì nhiêu đồng ruộng. Mọi công việc xây dựng, sửa chữa đề, kè, công đều tiến hành trong mùa khô do thiếu khoản trước tiếp thủ công dưới sự giám sát của bộ phận xây dựng cơ bản của sở giao thông công chính. Mùa lũ đến thì bộ phận đề điều phòng và chống lũ lụt về mặt chuyên môn, còn việc huy động nhân lực do chính quyền các cấp địa phương phụ trách theo phương thức bắt phu (chứ không phải như mộ phu đi các đồn điền) lên để canh giữ ngày đêm không công suất mấy tháng có bao đông lũ lụt. Kè vật tư thì chủ yếu là trưng dụng tất cả những gì có trong dân có thể sử dụng được như tre cây, gỗ tẩm, vôi vè, thúng, sào, cuốc, xẻng, gáo, rựa, thuyền mảng v.v không đến bù gì hết. Đặc vật tư khác như gạch thép, sắt, xi măng, đá hộc, khi cần thiết, nguy đến mới từ sở giao thông công chính mướn cho lấy ở' kho vật liệu xây dựng.

Qua trình điều hành nhiệm vụ bảo vệ đề điều phòng chống lũ lụt như vậy bộc lộ mấy nhược điểm sau đây:

1) Việc huy động nhân lực và vật tư trong nhân dân một cách cưỡng bức trái với lòng dân không tránh khỏi sự hờ hững và chống đối quyết liệt, do đó không thể tránh khỏi thất bại khi sự cố xảy ra. Đó là điều tất nhiên thường xảy ra. Biết bao lần vỡ đề gây lụt lớn đôi khi ở' nhiều vùng không có biên niên nào ghi chép đề' lại, những cái bờ lũy nhỏ kỷ và kè' lại cho con cháu biết.

2) phạm vi trách nhiệm tách rời giữa chuyên môn với các cấp chính quyền (Nam-triều cũ) đã đưa chính quyền đến con đường tăng cường ráo riết việc cưỡng bức khổ sai nhân dân địa phương. Để xảy ra sự cố về lũ lụt nào đó thì gia chuyên môn vẫn đứng đưng, bình chân như vại, quan sát qua loa hiện tượng rồi tuyên bố sẽ cố xảy ra do không đáp ứng được yêu cầu của chuyên môn, kể cả những khi chuyên môn đưa ra những yêu cầu phi lý nhưng chính quyền chẳng hiểu gì đúng sai ra sao. Còn chính quyền là bộ máy dân áp của Nam-triều kể từ Tổng-Đốc, Tuần-Vũ (cai trị một tỉnh hoặc thành phố lớn) cho đến tri phủ, tri huyện (cai trị một phủ, một huyện) và chánh tổng, lý trưởng (cai trị tổng, xã là đơn vị cơ sở) đều lo lắng ngày đêm ra sức bắt phu, trưng dụng vật liệu để chống đê với thiên tai, những thức chất là để chống mất chức, tránh quả phạt từ Nam-triều trút xuống hoặc từ toà khâm sứ hạ lệnh khi lên chuyên môn giao thông công chính để nghị. Bởi còn nhớ thái độ thỏa mãn và đặc chí khi Cụ Hồ Xuân Dung, "ông vua đề điều" thời ấy, nói với tôi "thời kỳ lũ lụt, nếu không hầu với chuyên môn thì đã là tổng đốc, tuần vũ, tri huyện, tri phủ cũng phải dân thân lên để suốt ngày đêm mưa gió dầm dề, và có thể mất chức như chơi".

3) Trong các bộ phận chuyên môn cũng có sự tách biệt giữa bộ phận mùa khô xây dựng đê Kê công và bộ phận mùa lũ bảo vệ đề điều phòng chống lũ lụt. Rõ ràng sự thiếu phối hợp ấy tất yếu đi đến sự thiếu trách nhiệm chung "cha chung không ai khóc". Điều này đã được thấy rõ trong thất bại các lần mở đập Đáy trong chế độ cũ, nhất là khi mở đập Đáy đề phạm lũ 1945, đã gây hại hại nặng đối với đê, do những điều khoản không ăn khớp giữa thiết kế, xây dựng, quản lý và chỉ huy đóng mở. Bản báo cáo chuyên môn của Kỹ sư Trần Ngọc - Hậu, một cán bộ chuyên môn lão thành thời Pháp, tại hội nghị các đập lớn ở Cần Thơ đã nói rõ việc này. Nạn tai biến, không phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn liên quan đến

đến một công trình hay một công trường còn vang âm và ảnh hưởng khi Cách Mạng đã nắm chính quyền qua vụ vỡ đê Mai Lâm vào thời kỳ chưa có lũ lớn mà khó xác định trách nhiệm về bộ phận nào, thiết kế, thi công hay quản lý bảo vệ đê.

4) Một nhược điểm lớn nữa là các cơn bão với mưa to, gió lớn thường gây lũ lụt tràn ngập lụt đồng bằng, gây triều cường rất cao tràn ngập nước mặn vùng ven biển, những ở chế độ cũ không quan tâm đến phòng chống bão, không quan tâm đến đê ngăn mặn. Guy rằng có nhà thì tưởng những chỉ thông báo các tin về bão theo các đài tin để "mạnh ai nấy biết, mạnh ai nấy to, mạnh ai nấy chạy", theo kiểu S.O.S. "sauve qui peut" của phương Tây.

Grải lại với chính quyền Cách Mạng thì mọi việc đều được dời mỗi từ nhân thức, quan điểm đến kế hoạch và bộ máy tổ chức thực hiện đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân để phấn đấu theo từng bước không ngừng tăng tiến.

Cách Mạng thống nhất thành công, chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vừa mới thành lập đã phải đương đầu với vô vàn khó khăn do chế độ nửa thực dân, nửa phong kiến để lại, trong đó có một mặt trận chủ yếu ở Bắc Bộ. Một trong những chỉ thị tối khẩn của vị chủ tịch đầu tiên của đất nước, Bác Hồ và cũng quý mến của chúng ta là lệnh cho bộ giao thông thủy lợi cùng các địa phương phải hàn gắn ngay các đê vỡ, đi thăm và ủy lạo cứu giúp nhân dân các vùng bị lụt. Ban chỉ huy chống lụt và chống bão Trung ương được thành lập do Thủ Tướng chính phủ làm chủ tịch, Bộ trưởng bộ giao thông thủy lợi làm phó chủ tịch thường trực, một số vị đứng đầu các ngành nông nghiệp, xây dựng, tài chính, vật tư, bưu điện, khí tượng thủy văn, quân đội... làm ủy viên để huy động mọi khả năng vào nhiệm vụ bảo vệ di dân fong và chống lụt bão. Trường ra nhà này, chính quyền các mạng các cấp từ tỉnh, thành phố đến huyện, xã đều thành lập ban chỉ huy bảo vệ di dân fong và chống lụt bão địa phương với trọng trách phục vụ toàn bộ kế hoạch phòng

phòng chống thiên tai lụt bão xảy ra ở các khu vực liên quan. Như vậy sẽ chỉ huy chung và chỉ đạo riêng ở từng địa bàn được thống nhất từ trên xuống dưới và giữa các ngành phối hợp với nhau, thể hiện một tổ chức có lãnh đạo và tham-mưu toàn diện bảo đảm cho lòng tin tưởng của nhân dân và hiệu quả của cuộc chiến đấu chống thiên tai. Từ đó Ban chỉ huy phòng và chống lụt bão Trung ương được tăng cường dần. Các ngành giao thông công chính, thủy lợi, bưu điện, kiến trúc được tách ra thành bộ hoặc tổng cục và các vị đầu ngành được bổ sung vào Ban chỉ huy chống lụt bão Trung ương. Bộ trưởng bộ thủy lợi thời ấy là ông Trần-dăng-Khoa, một kỹ sư lão thành xuất sắc thời Pháp vẫn là phó chủ tịch Ban chỉ huy chống lụt bão Trung ương. Đ. Trần-quý-Kiến, một cán bộ chính trị lão thành rất sát với các địa phương, được cán bộ chính trị và kỹ thuật các ngành mến tin, là thứ trưởng thứ nhất bộ thủy lợi làm việc viên thường trực của ban chỉ huy. Cục Thủy nông để điều hành ấy do đ. Nguyễn-văn-Láng một cán bộ chính trị cũ của tỉnh Hà. Tĩnh làm cục trưởng. Nhưng sau vụ vỡ đê Chai-Lâm, Cục Thủy nông để điều hành được tách thành hai cục trong đó Cục đề điều chuyên trách tham mưu cho bộ về mọi mặt xây dựng, bảo vệ quản lý đê điều và phòng chống lụt bão. Bộ dài cử đ. Nguyễn-văn-Nhiên, một cán bộ tỉnh ủy Nghệ. An và nguyên chánh văn phòng Bộ làm Cục trưởng và điều ông Nguyễn-tùng-lâm một kỹ sư thời Pháp, đã học tốt nghiệp cử nhân Khoa học Kỹ thuật tại Ấn Độ về nhận nhiệm vụ Cục phó phụ trách Kỹ thuật. Thời gian từ 1959 đến năm 1964 lũ lớn ít xảy ra ở các khu vực từ Bắc - Bộ vào đến tỉnh Lĩnh là giới tuyến tạm thời do Hiệp định sơ bộ đã quy định. Một vài mức nước đáng kể ở thời kỳ ấy như nước sông ở Hà Nội ngày 9-7-1964 là 11^m.58 (cao hơn mức báo động ba chút ít = 8m), nước sông Cầu-Bình ở Phố Lái ngày 5-8-1959 đo được 5^m.07 và ngày 10-7-1964 là 5^m.11, chỉ cao hơn mức 5^m chút ít từ 7cm đến 11cm. Riêng mức nước sông Đam ở Chợ-Cha khá cao ở mức 8^m.21 ở Nam Sơn ngày 3-10-1962 và sông Cầu

Sông da ở đê biển thuộc Hà Tĩnh là 7^m 82 ngày 6-10-1960.
Kể bão và áp thấp nhiệt đới trong thời gian này thường do bộ trung
bình từ ba đến bốn lần từ Thái Bình Dương hoặc Biển Đông vào các tỉnh
thành phố có thể từ Quảng Ninh, công lai đến Bình Thuận, Thuận Hải
đến nhất trong khoảng tháng sáu, tháng bảy dương lịch, chậm nhất
vào tháng mười, tháng mười một hàng năm. Riêng năm 1963 có
6 cơn bão (3 từ Thái Bình Dương, 3 từ Biển Đông) đã tập trung đổ bộ
vào Quảng Ninh và Thanh Hoá kể về không gian và chỉ trong hai tháng
7 và 8 kể về thời gian. Lại lại năm 1964 có 11 cơn bão (6 từ Thái Bình
Dương và 5 từ Biển Đông) đã rải rác đổ bộ khắp các tỉnh ven biển và
đồng bằng từ Quảng Ninh và nhất là Nghệ-An, Hà Tĩnh cho đến Thuận
Hải vào các tháng từ tháng 7 đến tháng 11 dương lịch. Nếu ta chú ý
ghi nhớ thêm sau này vào năm 1982 một đợt áp thấp nhiệt đới đã
đổ bộ vào Phú. Tháng này 24 tháng ba thì có thể kết luận là diện
biên của bão và áp thấp nhiệt đới rất phức tạp, có thể xảy ra rất sớm
trong quý một và kết thúc rất chậm vào cuối năm, đó là chưa kể
đến các cơn lốc, gió xoáy, gió cuồng có thể xuất hiện bất kỳ ở
nhiều nơi gây tai hại không kém bão biển hoặc lũ nguồn.

Chờ kỳ này, Cục Đê biển được thành lập đã phát huy tác dụng về
khả năng kỹ thuật và phạm vi nghiên cứu đã cho phép phát triển dần những
biện pháp kỹ thuật bảo vệ đề điều phòng và chống lụt bão mà trước đây
chưa được quan tâm. Một loạt phương án đã được triển khai như tính
toán về độ an toàn của các tuyến đê với các mức lũ lớn nhất đã xảy
ra, từ quy định một đề mới chung bảo đảm chống thêm lâu hơn nữa, chống
sạt lở cho đến một cắt ở các đoạn xung yếu do từ chất yếu tố, hoặc
tái đóng nguy hiểm của giồng chảy; đó là các kế được ghi ra trong
yêu cầu như các công lớn qua đề đều được khảo sát kiểm tra lại.
Bên cạnh thời kỳ này một số cán bộ kỹ thuật của cục như Kỹ sư
Nguyễn-quà-Quang (nay là Kỹ sư Nguyễn-Lý-đề-điều), Kỹ sư Nguyễn-văn-
Trương (nay đã về hưu ở Nghệ-An) đã lần lần khắp các tuyến đê ở Bắc
Bộ và Thanh-Hoá, Nghệ-An, nghiên cứu thực địa về tranh luận gặt gao

gặt gao với lao tương đối xuân - Dung để có kết luận cho lục và Bô xet.
Chế là các mặt cắt tiêu chuẩn cho các loại để đưa vào định làm kế
hoạch tính toán khối lượng đắp đê hàng năm, năng lực tiềm năng
yếu và nguy hiểm ở các kế công lớn (ví dụ công điển Mac, kế Cò Bò...)
các vị trí sát lở, mạch xói... đều được phát hiện làm kế hoạch
xử lý và tu sửa cấp thời và lâu dài. Về mặt hành chính và
quản lý đã mạnh nhà dân các điều cần thiết để đưa vào một
quy chế bảo vệ đê điều, thành lập các đội thường trực canh
đê trong mùa lũ đi đôi với các đội chuyên nghiệp quản lý đê điều
quanh năm của địa phương, xây dựng các diêm canh đê với các dụng
cụ vật liệu dự trữ cho mùa hồ đê.

Vì vậy thời kỳ này đã nổ ra những chiến dịch khá quy mô
về đắp đê, lát kế, sửa chữa công trong mùa khô và tích cực phát
hiện xử lý các sự cố nguy hiểm trong mùa lũ, và cứ như vậy
mọi công việc được tăng cường dần về số lượng cũng như chất lượng.
Các phong hành chính quản trị, kế hoạch kiến thiết xây dựng và
vận động thường trực ban chỉ huy công chống lụt bão trung ương được
thành lập do đó Cục trưởng Cục đê điều phụ trách Chánh văn phòng và
do Cục phó phụ trách kỹ thuật phụ trách phó văn phòng. Đây đây là hệ
hống năng nổ chỉ đạo từ năm 1945 đã được sửa chữa chu đáo
trong đó có. Kiêu chí Trung, một thanh niên rất cường tráng ở Miền
Nam tập kết ra, đã tăng góp phần lớn công sức. Kế hoạch phân bổ
đã được tính toán một kinh nghiệm cũ để quy định lại một cách dứt
khoát và giải quyết một trong một thời gian do tình hình thấy cần thiết.
Các cuộc hội ý hàng ngày và sơ kết hàng tuần của Văn phòng Ban chỉ huy
công chống lụt bão trung ương được tiến hành đều đặn suốt mùa lụt
bão. Khi tình hình lụt bão có chiều hướng xuất hiện thì Ban chỉ huy chống
lụt bão trung ương họp ban kỹ về mọi tình huống để thông báo chỉ thị
cho các địa phương chấp hành. Nhà chỉ huy thấy văn thơ theo lệnh
của ban chỉ huy chống lụt bão trung ương, thông báo kỹ các giai đoạn
hình thành và di chuyển của bão hoặc áp thấp nhiệt đới với hướng hướng,



Bộ trưởng Hồ Chí Minh đang chỉ dẫn
 Kế hoạch phân bổ. Dưới mặt có
 Bộ trưởng Nguyễn Thanh Bình, kế hoạch
 là Vụ trưởng Cục Di Sản Nguyễn Trung
 Kiên, Vụ trưởng Vụ Lưu trữ Nguyễn Văn
 Sáng, Vụ phó Cục Di Sản Dương Văn
 Khoa, Trưởng Lê Linh
 N. Kiên

tốc độ cường độ cũng mọi diễn biến khác để nhân dân biết rõ mìn đề
gong.

Sau trận lư năm 1964, đc Cục Trưởng Nguyễn-văn-Nhiên qua
đời và từ 1965 đến 1980 suốt 16 năm trời là cả một quá trình thử
thách lâu dài và cũng khó khăn, phức tạp, gay go, ác liệt và gian khổ
những cũng vô cùng quyết liệt và đứng cầm trọng sứ nghiệp bảo vệ
đề điều gong và chống thiên tai lụt bão đi đời với phong và chống địch
hoà-ban-đàn của đế quốc chng. Đó là một trong những sứ nghiệp
vô cùng vẻ vang của Miền Bắc là hai phương lớn chỉ viên lương thực
và khí tài cho tiền tuyến lớn Miền Nam anh dũng chiến đấu chống xâm-
lược. Trong thời kỳ ấy chính phủ đã lần lượt bổ nhiệm một bộ lộ
trưởng là các bộ chính trị lão thành như đc Nguyễn-văn-Độc (thay Bộ
trưởng cũ Trần-dũng-Khoa là cán bộ kỹ thuật cao cấp đi nhận trọng trách khác)
nổi tên đc. Dương-quốc-Chính và từ 1967 đến 1975 đc Hà-Kê-Tào, sau
đó từ 1975 trở đi đến 1980 đc Nguyễn-thanh-Bình đến là các bộ
cao cấp quân đội. Về Cục Đc-Đầu chính phủ cũng đã lần lượt bổ
dụng các đc sau đây: Đc Trần-quốc-Thái, nguyên bí thư tỉnh ủy Hưng-
yên từ 1965 đến 1967, đc. Dương-ngọc-Võ, nguyên cán bộ quân đội tướng
dương đại tá từ 1967 đến 1976, từ 1976 đến 1980, đc Nguyễn-trọng-
Giáo đã là cục phó phụ trách Kỹ thuật được đề bạt Cục trưởng. Đc.
Nguyễn-văn-Châu nguyên hiệu trưởng trường trung cấp thủy lợi được
đề bạt cục phó từ 1968 đến 1975 và đc. Trần-việt-Chấn, nguyên
trưởng ty thủy lợi Thái Bình được đề bạt cục phó từ 1975 trở đi.
Trong gian này về giường diện cán bộ Kỹ thuật Cục còn được bổ sung
thêm một số Kỹ sư tốt nghiệp trường đại học thủy lợi và một số thực
tập sinh ở Trung quốc mới về như các Kỹ sư Phan-đăng-Ấp, Trương-
nhật-Chanh... và còn yêu cầu một số chuyên gia Trung-quốc công
tác tại Ủy Ban Ủy Hoạch Sông Hồng giúp đỡ tính toán về phân lư
trong một thời gian cũng với một số cán bộ Việt Nam của Ủy Hoạch
Sông Hồng nhà Kỹ sư Hồng tốt nghiệp ở Liên Xô về.

Không ai đã theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng

xây dựng, quản lý, bảo vệ để tiêu phòng và chống lụt bão trong giai đoạn lịch sử này, đều không quên một số tình huống cực kỳ nghiêm trọng như lũ sông Hồng năm 1969 phá vỡ đập Đáy, sử cô ở Kê Quang Đăng, sau đó lại Kế hoạch cũng có Kê Cát Bì (2 Kê này đều thuộc phạm vi huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Sơn Bình), lũ sông Hồng năm 1971 phá vỡ đập Đáy và ba chỗ vỡ đê ở Kê Thường, Công Thôn (thuộc đê sông Hồng) và Nhật Trại (thuộc đê sông Thái Bình), phải huy động trong mùa lũ, Kế hoạch xây dựng công Văn Cốc phối hợp với các tạo đập Đáy và nhất là những vụ oanh tạc ngày đêm với đủ các loại máy bay tối tân của Mỹ kẻ cả B52 ở khắp Miền Bắc, nhất là ở Khu 4 cũ kéo dài đến Vĩnh Linh kẻ cả trong mùa lụt bão! Có thể nói đó là những mốc lịch sử đời đời nhớ mãi về nghiên cứu và chiến đấu khốc liệt một mặt một con trong toàn bộ Kế hoạch phòng chống thiên tai lũ lụt và phòng chống địch họa liên tục gắn liền với nhau.

Kiên nghiên cứu thảo luận, đánh giá, và kết nối một về những sự kiện nổi trên đã được các ngành hữu quan của Bộ Thủy Lợi và Bộ Quốc Phòng, nhà Lục Đế Điều, Kế hoạch của Ủy Ban Kế hoạch sông Hồng, trường Đại Học Thủy Lợi, Viện nghiên cứu Khoa học thủy lợi, Cục Công Bình... được tiến hành trong một thời gian khá dài đi đến những quan điểm, những tư liệu có giá trị lý thuyết và thực tiễn. Việc rằng không có một bản tổng kết toàn diện để lưu lại một tài liệu có bản sức tích và tổng quan, đúc kết các thành quả về Khoa học Kỹ thuật, về mưu lược của các cuộc chiến đấu đa dạng, phức tạp và ác liệt một mặt một con trong sự nghiệp chống thiên tai kết hợp chống địch họa.

Sau đây tôi lược ghi lại một số nét theo tình thần làm nền tảng cho quyển Kỹ yếu của Lục Đế Điều và Kế hoạch Ban chỉ huy chống lụt bão Trung ương để cùng nhau ôn lại chuyển cũ với đầy sự kiện sống mãi trong tâm khảm của anh chị em đã từng công tác ở cơ quan này.

Trận lũ 1969 trên sông Hồng là trận lũ lớn nhất không vỡ đê kể từ khi có liên niên các trận lũ lớn đã xảy ra đến năm này. Ảnh

Đỉnh lũ tại Hà Nội ngày 18-8-1959 là 13^m22 , cao hơn báo động
lạ 1^m72 , cao hơn đỉnh lũ lớn năm 1945 (12^m68) là 0^m54 và xấp
xỉ mức lũ thiết kế (13^m50). Lũ sông Hồng lớn như vậy do lũ
của ba hợp lưu là sông Đà, sông Thao và sông Đà đều lớn, và
vậy đó là tình huống rất nguy kịch, cả đồng bằng và trung du
Bắc Bộ đều bị uy hiếp và phải tập trung cao độ ngay đêm,
chiến đấu một miết một cơn chống thủy tại trung suốt trung và
hạ tuần tháng 8, kéo mãi hết thường tuần tháng 9. Nhân lực,
vật tư huy động trong nhân dân và do nhà nước cung cấp vô cùng
to lớn, không thể lường hết được. Quân đội vừa lo toàn chi viện
cho Miền Nam, tiền tuyến lớn, vừa sẵn sàng phòng không chống địch
oanh tạc phá hoại hậu phương lớn, lại phải dồn lực lượng vào
hồ đê ở các vùng có lũ uy hiếp. Các ngành, các cấp tập trung
di chuyển bảo vệ kho tàng, tài sản và các cơ sở của mình đồng
thời góp sức vào nhiệm vụ chung bảo vệ để điều chống lụt bão.
Đặc biệt tiền giường bệnh không ngớt hỏi xem nước sông đã bắt
đầu xuống chưa và tình hình quân dân, các cấp các ngành chiến đấu
chống thiên tai ra sao. Các tin tức về diễn biến và sẽ có xảy ra ở đê,
kê, cống, rò rỉ, mạch xử, sạt lở?... được báo cáo dồn dập, ngày đêm
về văn phòng ban chỉ huy chống lụt bão trung ương và tức thì các lệnh
về biện pháp xử lý được cấp tốc phát đi. Kế hoạch phân lũ ở đập
Đáy được toàn thể cán bộ công nhân viên tại chỗ chấp hành khẩn trương
và rất nghiêm túc theo đúng quy trình đã dự định. Phó thủ tướng Đồ Mười
cũng đi. Cục Thố Lục Đề Điều phục trách Kỹ thuật và các đơn lãnh đạo tỉnh Hà
Đông Bình, huyện Phúc Thọ và huyện Đan Phượng có mặt ngay đêm tại chỗ
hiện trường để theo dõi, chỉ đạo việc đóng mở đập Đáy và kiểm tra việc
di chuyển nhân dân vùng phân lũ. Qua các ngày 19-20 tháng 8 mức
lũ rút dần nhưng vẫn chấp chôn ở mức 12^m50 (cao hơn báo động
lạ 1^m00) tại Hà Nội. Lệnh của ban chỉ huy chống lụt chống bão
trung ương là phải náo miết cần đê, hồ đê ngày đêm, hết sức
cẩn giác trong quá trình lu rút, thường xảy ra sự cố trở tay không

Không kịp rút lui còn có thể lên lại.

Quả nhiên sau mấy hôm kê Quang Lăng (thuộc huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Sơn Bình) bị sụt lở rất nghiêm trọng. Mặt đê trên sườn tuyến kê rộng hơn 30 mét nhưng qua hai ngày đã bị lún mất hơn 10 mét và kê vẫn tiếp tục bị khoét sâu vào mấy ngày sau. Việc cấp cứu tuyến kê này được đề ra tức thời. Hàng ngàn cây tre, hàng vạn bó rong rêu tre được liên tục chuyển đến xếp đầy ven đê phía đông. Gần 5000 m³ đá hộc vung lán cần được cấp tốc chở đến. Đ. Nguyễn - hân - Chư, chủ tịch UBND tỉnh Hà Sơn Bình, lãnh đạo và cán bộ Kỹ thuật ty thủy lợi, đ. B. Thủ huyện ủy Phú Xuyên đều lên đê xây dựng lũy trại tại chỗ đê ngay đêm chỉ đạo đồn đốc kê hoạch bảo vệ kê, chống vỡ đê. Cục Đê Điều cho một số cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm trong đó có đ. Phan Đăng Cầm lên cầm chốt ở đây để tham gia vào các biện pháp chống đê. Bộ tư lệnh công binh cho mấy tiểu đội chuyên nghiệp cùng phương tiện nổi như thuyền, phao, mảng các loại đến cứu đê. Cuộc chiến đấu ác liệt tiếp diễn suốt mấy ngày đêm liên những tình hình vẫn bị uy hiếp nặng nề. Mặt đê, thân đê tiếp tục bị kéo từng mảng lớn xuống vực sâu nước chảy xiết làm mặt và dân quân hộ đê bị rơi xuống nước cuốn trôi mất. Nhiều sụt đá hộc và vài chiếc thuyền chạt đầy đá được đánh đắm xuống để lấp chân đê đều bị cuốn trôi. Một thuyền công binh xuống để xét tình hình cũng bị cuốn trôi và ngót một chục chiến sĩ đã hy sinh. Tình hình thật là nguy nan. Kê hoạch hậu phương đề di dân các làng sau đê và đắp một vòng đê quai gông về đê được tiến hành gấp rút. Đ. Cục phó Cục Đê Điều Nguyễn - trọng - Tâm từ hiện trường phân li xong, về đi kiểm tra các vùng xung yếu ở đê sông Đuống được gọi về cấp tốc, gặp Bộ trưởng thủy lợi Th. K. B. Nhận lệnh đi ngay tới kê Quang Lăng, gặp đ. C. của ngụy, giữ kê, bảo vệ đê cho kỹ được. Đ. Bộ trưởng còn cho Liệt Béc Hồ và Ban B. Thủ trung ương rất quan tâm đến kê này. Hết sức lo lắng vì tình hình nguy ngập đang uy hiếp cả một vùng dân cư ruộng đồng phía sau đê và trách nhiệm được giao phải cứu đê kỹ được, tới tại hiện trường

hiện trường, ngay báo cáo các diễn biến ai liệt nội vớ và đi
ngiên cứu các hiện tượng diễn biến, nhất là giồng chảy từ phía thượng
lưu, bên thảo luận bàn bạc đấu tranh với các cáo bộ có trách nhiệm
đã cầm chốt tại chỗ từ mấy ngày đêm qua, cuối cùng được chấp
nhận ý kiến là kê quá sâu (trên 50 mét nước) liên tục bị khoét sâu
hơn và bị sụt lở thêm, giồng nước xoay ở chân kê càng giữ dờn nên
việc thả các vật nặng vào thêm để lấp chân kê là không phù hợp,
nên chuyển qua vào đẩy giồng nước chảy xiết từ thượng lưu kê ra thời
vùng kê bằng vật liệu liên kết thả theo chiều dài từ thượng lưu kê. Bởi
rất vui mừng vì biện pháp được nhất trí và liếc qua hiện trường đã thấy
vỏ sò vỏ rong rêu tre, nhiều tre cây, mây đồng đá hộc còn tại chỗ. Tức thì
các bộ rong rêu tre bao tròn đá hộc lại được kết thành những con
rồng tre dài trên 10 mét được thả dồn dập và liên tục theo hàng dài
mỗi đuôi trông lên nhau từ 100 mét phía thượng lưu kê trở xuống.
Qua suốt một đêm thả ròng quyết liệt, sáng sớm ngày sau đã thấy
rõ giồng chảy xiết về xa miệng kê và chân kê. Như vậy là chiến
kỹ thuật đánh địch từ phía thượng lưu đã có kết quả và kế hoạch
thả ròng tre vẫn tiếp tục không ngừng cho đến khi giồng chảy xiết
đã bị đẩy xa hẳn kê thì việc thả các vỏ đá hộc nặng xuống lấp
chân kê đã được thực hiện dễ dàng, hiệu quả rõ rệt. Dần dần
thần kê đứng vững và việc lấp đất giữa hai mặt đê đã bị lén được
hoàn thành, thể hiện lực lượng vật tư của nhân dân cộng với biện
pháp kỹ thuật hợp lý đã bảo đảm sự chiến thắng thủy tại hưng giới;
sau mấy ngày đêm vật lớn bắt đầu thắng phụ ~~thứ~~ có nguy cơ thất bại.
Cũng cần ghi nhớ trong khi dồn toàn lực vào kế hoạch hàn kê hồ đê
ở tiền phương thì phía trung đê cũng song song tiến hành kế hoạch hàn
phương bằng cách đóng viên dăm lạng tản củ lên vùng cao khi có lệnh và
chuẩn bị đập một con đê bao vây vùng bị kê uy hiếp.

Kho năng sự cố rất nguy hiểm ở kê Quang Lăng năm 1969
được xử lý thắng lợi đã để lại bài học về chống đê chân kê bị xói lở
bằng biện pháp đánh vào giồng chảy, bài học cảnh giác với các diễn biến

diện biến phức tạp, đa dạng của thiên tai chẳng những khi lũ còn lên, mà cả khi lũ đang rút dần nữa, bài học về chuẩn bị vật liệu phải dồi dào tại các trung tâm vùng yếu và bài học kết hợp tiền phòng với hậu phòng để phòng bất trắc khi xảy ra bị cô nguy hiểm.

Một điều tôi còn ghi nhớ mãi là sau khi giải quyết xong kế Quang Lăng, tôi trở về trụ sở ban chỉ huy chống lụt chống bão trung ương để báo cáo tin mừng ấy. Vào quãng hai giờ đêm hôm 2-9, khi báo cáo xong, Bộ trưởng Hà Kế Tân bắt tay tôi tỏ vẻ hài lòng về thông tin, nhưng tiếp đó, để lại buồn bã cho tôi biết tin Bác Hồ đã mất. Bối lầy làm sưng sốt, lạnh cả người, thương tiếc Bác đã mất đột ngột quá sớm, ngấm thối lời và Bộ trưởng Hà Kế Tân chưa kịp báo cáo với Bác là Kế Quang Lăng đã được giải quyết tốt và chưa kịp hứa với Bác là ngấm sẽ cùng quân dân các địa phương giữ vững an toàn cho đất nước như Bác vẫn quan tâm trên giường bệnh.

Về Kế Quang Lăng này tôi còn nhớ lại một bài học khác xảy ra trong mùa khô. Năm 1966 khi đi kiểm tra đập ở trung mùa khô, ông Cục trưởng Cục Điều Trữ quốc Thái thấy mặt đập ở vùng Kế Quang Lăng đập quá rộng (hơn 30 mét) đã vội vàng khiển trách nặng tay thủy lợi Hà Sơn Bình, cụ thể là đập. Kỹ sư Sơn phụ trách kỹ thuật của ty, với lý do lãng phí, thiếu quan tâm quân chúng, bắt dân ăn cơm nhà đi đập đập vô tội vạ. Dân đã trình bày các khía cạnh nguy hiểm của kế, phải đập rộng để phòng nguy cơ sạt lở lớn. Bởi cũng nghĩ như vậy, nhưng không được do Cục trưởng hỏi ý Kiến trúc sư trước nên dân phải lặng lẽ trước một thủ trưởng mà nhiều người đã biết là chủ quan, tự phụ và công thân, độc đoán lấy chính trị áp áp mọi lý lẽ về kỹ thuật. Sự kiện về đập này năm 1969 đã chỉ rõ chân lý về ai, chỉ tiếc hơi ấy do Trần quốc Thái đã đi mời khác. Đó cũng là một bài học về việc thiết kế, thi công, chuẩn bị vật tư cho một công trình thuộc hệ thống đập Kế công trong mùa khô phải khớp với và bảo đảm kế hoạch chống lũ trong mùa lụt bão, cũng là một bài học về đấu tranh giữa lãnh đạo với tùy tùng, giữa chính trị với chuyên môn kỹ.

phải lấy kết quả thực tiễn phục vụ lợi ích của nhân dân làm trọng tài.
Sử kiện về Kế Cát Bi (cũng thuộc huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà-son-Binh) xảy ra trong mùa khô. Hồi ấy vào đầu tháng ba, Bộ vật tư lập đường ống dẫn xăng đi sát lòng sông Hồng khu vực Kế Cát Bi, đã mở mìn phá một số mìn đá lờ lờ giữa đáy sông, nhưng không lấy ý kiến và cũng không thông báo cho huyện Phú Xuyên và tỉnh Hà-son-Binh biết. Biết được sự vi phạm này huyện và tỉnh đã lo lắng đến ảnh hưởng tới Kế Cát Bi trong mùa lũ và có đề sự lo lắng ấy có tiên đề từ vụ Kế Quang Lăng năm 1969. Vì vậy tỉnh và huyện đã kiến lên Phủ thủ tướng. Phó thủ tướng Đỗ Mười đã hỏi Bộ Thủy lợi và tôi được phái đi nghiên cứu hiện trường để góp ý kiến kỹ thuật với Bộ báo cáo lên chính phủ. Mặc dù đây quả là một sự vi phạm của Bộ vật tư, vì ngay cả các đề điều và văn phòng ban chỉ huy chống lụt bão trung ương cũng thông được hỏi ý kiến và thông báo trước về kế hoạch mở mìn, nhưng tôi vẫn bình tĩnh cố gắng đi nghiên cứu thật tỉ mỉ, khách quan cả thường và hạ lưu kế, cho thợ lặn đo đạc lòng sông suốt toàn tuyến và cả những khu vực có ngòi vùn. Các số liệu đã được lên biểu đồ, vẽ thành bản đồ và đối chiếu với giống chảy thủy thuận chiều, thân kế, chân kế và cả tuyến lát đá ven đê đều an toàn. Bản báo cáo của Cục đề điều lên Bộ và lên chính phủ có bao gồm Ủy Ban nhân dân và ty thủy lợi Hà-son-Binh những tỉnh và huyện đều không đồng ý, kiến nghị Phó thủ tướng Đỗ Mười cùng các cơ quan hữu trách đích thân đến xem xét kế tại chỗ. Việc này qua lại mấy lần giữa tỉnh, Bộ thủy lợi và phủ thủ tướng rồi cuối cùng Phó thủ tướng Đỗ Mười đã triệu tập tại diện các Bộ thủy lợi, vật tư, tài chính, nông nghiệp, tổng Cục Kế hoạch và thống kê đến họp tại địa điểm kế đã được tỉnh và huyện bố trí chu đáo. Tôi được Bộ thủy lợi ^{cho} tham gia đoàn cùng một số cán bộ kỹ thuật của Cục Điều tra có cả Lê Văn Kiên, phó tiến sĩ học về giống chảy sông ngòi ở Liên Xô về. Ở Phan Mỹ thủ tướng thường trực thay mặt Bộ thủy lợi. Tại chỗ, chúng tôi đã khảo sát đo đạc lại lần thứ hai thật kỹ và kiểm tra lại các vị trí người ta cho là có ngòi vùn.

UB KH và

Ba Lan

Trần lư năm 1971 là trận lũ lớn nhất từ trước đến nay ^{lưu độ}
trên sông Hồng và sông Thái Bình. Mức nước lũ ở Hà Nội sau
khắc vỡ đê và phân lũ ngày 28-8-1971 đạt được 14^m13 , cao hơn mức
lũ năm 1945 đến 1^m45 hơn lũ năm 1969 là 0^m91 và cao hơn mức thiết
kế của đê (13^m50) đến 0^m63 . Nếu giả sử không vỡ đê và tính toán hơn
lại lũ thì mức lũ ở Hà Nội còn có thể lên đến 14^m50 (con số này các bộ
môn tính toán còn cần khác cao hơn hoặc xấp xỉ), nghĩa là cao hơn mức thiết
kế đê đến 1^m . Có thể nói toàn bộ trung du và đồng bằng Bắc - Bộ đều
lũ lụt nguy hiểm nhất ngàn trùng. Đê sông Hồng bị vỡ một đoạn ở Khê
Thượng thuộc huyện Ba Vì (tỉnh Hà Sơn Bình) và một đoạn ở Long thôn
thuộc huyện Gia Lâm (ngành thành Hà Nội). Đê Thái Bình bị vỡ một
đoạn ở Nhật Trại làm ngập hết huyện Gia Lương và một phần các
huyện khác của tỉnh Hà Bắc. Lũ về đã cướp của cướp lá thối rữa đống
lũ và diên tích bị ngập lụt thì có thể xem trận lũ năm 1971 là
trận lũ lịch sử trên sông Hồng và sông Thái Bình.

Các công việc hồ đê chống lũ, hàn gắn, lấp lũng các chỗ
đê sụt vỡ và giải quyết mọi mặt hậu quả vô cùng phức tạp và cực kỳ
nhặng nề. Bởi còn nhớ mãi khi thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng tôi
đi theo thống quan sát các tuyến đê đứng ngay trước khi lũ lên tới
đỉnh, thấy hai tuyến đê hai bên sông như hai sợi chỉ mảnh mong bạc
những giai mức đồ ngai rỗng mênh mông. Thủ tướng hỏi tôi suy
nghĩ thế nào. Tôi đã thẳng thắn báo cáo rằng tình hình của kỹ nghệ
ngập, mức nước lũ đã vượt mức thiết kế đê khá xa mà
vẫn còn lên. Như vậy thì thường ^{lũ} việc vỡ đê ắt sẽ xảy ra. Còn cứu
vãn được hay không tùy thuộc vào sự cảnh giác và chiến đấu vô cùng
giảm khổ của đồng bào và các ban chỉ huy chống lũ lụt ở cả đồng bằng
Bắc Bộ. Thủ tướng lắc đầu suy nghĩ rồi về vô cùng lo lắng. Quả nhiên
ngay sau đó thì Ban chỉ huy chống lụt bão trung ương dồn dập nhận
được hai tín đầu là vỡ đê ở Khê Thượng và vỡ đê ở Long thôn,
sau đó lại tiếp theo tin vỡ đê ở Nhật Trại. Ban Chỉ huy đã lập tức
giáo cho Ban chỉ huy các địa phương khẩn trương tập trung huy động các đoàn

lũ



Ông Nguyễn Hữu Kế -
 do kiêm hai một công tướng hân Khanh do
 Võ tướng Nguyễn Trung Kiên, người chủ huy
 hân Khanh do phía sau (mặc quân áo đen, xon quần áo chôn đất)

N. L. L.

các đơn đề bị vỡ thất sủng để giảm bớt các thiệt hại của nhân dân và của nhà nước. Khu vực Bắc Trường do công ty thị Công Cổ giới, bộ thủy lợi phụ trách, khu vực Công Chơn do đc. Vũ Khắc Mẫn, thủ trưởng bộ thủy lợi và khu vực Nhật Bрай do thủ trưởng Thanh Chy và tôi phụ trách.

Hàn khẩu đề vỡ là việc khó khăn, phức tạp về nhiều mặt, như xử lý kỹ thuật, vận động nhân lực, vật tư, phương tiện và hậu cần trong tình huống ngập lụt khắp nơi. Các báo cáo đã kết tung hiện trường hàn khẩu đều mô tả từng tình huống và rút kinh nghiệm riêng biệt ở từng nơi. Sau đây tôi nêu ba trong rất nhiều vấn đề tôi đã trải qua hơi tham gia hàn khẩu ở đơn đề vỡ Nhật Bрай.

Trước hết là tình huống ngập lụt khắp nơi xung quanh địa điểm giải hàn khẩu đề. Chỗ này có thể đi lại được để hoạt động mọi mặt chỉ còn lại hai giải đề hai bên đơn đề, những đê bị dân làng lân cận sợ tàn chạy lụt lên đây mang theo cả trâu, bò, lợn gà, lương thực, củi lửa... cho nên chỗ cắm trại tại chỗ cho cán bộ và phương tiện hàn khẩu rất hạn chế. Hội ý, bàn bạc, ăn nằm, đi vệ sinh của các đc. trong ban chỉ huy đều tại chỗ, trên các tảng đá hộc dự trữ đã có sẵn tại chỗ. May là sau vài hôm, do lực Trường di động biên (cũng ở trong ban chỉ huy) từ Hải Phòng đến, đi trên chiếc tàu vận tải, chúng tôi bên trường dựng luôn chiếc tàu ấy làm "trụ sở" của ban chỉ huy. Từ đó mọi hoạt động đều trên tàu, ngay cả các khâu hoạt động cụ thể đề hàn khẩu cũng trực tiếp trên lương và hai ven tàu như đan tạo kết, đổ đá hộc và lán đẩy các kết cấu nặng xuống lụt chỗ vỡ... Thông tin liên lạc về vận phòng ban chỉ huy chống lụt bão trung ương cũng dùng điện đàm, cả tàu khi tưởng gặp điện thoại bị đứt. Vì vậy, tình huống đề hàn khẩu bị nước lụt bao vây, dân chạy lụt lên khắp tuyến đê, nên có ^{không} đủ phương tiện nổi để giải quyết mọi nhu cầu của ban chỉ huy và đội chuyên trách hàn khẩu, như trụ sở làm việc, thông tin liên lạc, cung ứng vật tư, hậu cần, thao tác kỹ thuật... Kéo dài xử dụng trực thăng nổi ấy chưa được bao lâu, những trong tương lai nên nghĩ tới kế hoạch khác thì.

Hàn khẩu suốt bảy ngày bảy đêm căng thẳng và rất quyết liệt thì xong và đêm cuối ác. Cục trưởng đường biển pháo khởi diễn báo cáo về ban chỉ huy tương ứng rồi rút lui trên chiếc tàu ấy về Hải Phòng. Tôi không đồng ý về chế độ an tâm vì nghĩ rằng đoạn văn mới hàn khẩu còn diễn biến bất trắc. Đủ nhiên sau khi đi kiểm tra khắp tuyến hàn khẩu cả thường hạ lưu và cả hai bên phía sông và phía đông, thì vào sáng 1 giờ sáng đêm ấy, tôi phát hiện một lỗ rò rỉ lớn rất nguy hiểm uy hiếp cả vị trí bên cấp tốc báo động về ban chỉ huy trung ương xin điều tản ông cục trưởng đường biển trở lại. Đến 5 giờ sáng tàu trở lại và việc hàn khẩu tiếp diễn lại lần thứ hai! Cho nên chúng ta cần thống nhất thấy rõ việc hàn khẩu cũng như mọi công việc hoàn thành mọi công trình xây dựng hoặc sửa chữa lớn nhỏ thuộc tính chất cấp tốc không có nghĩa là đã hoàn thành trách nhiệm mà còn phải có thời gian thử thách tiếp theo để đề cao cảnh giác kiểm tra mọi diễn biến trong thời gian này.

Các bài học và kinh nghiệm cũng khá khác nhau được qua sự nghiệp chiến đấu chống với trận lũ lịch sử năm 1971 thật đa dạng và phong phú. Riêng các bộ phận kỹ thuật của Bộ Thủy Lợi cũng đã thấy rõ nhiều vấn đề cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và thực nghiệm để phát huy tác dụng chuyên môn của ngành.

Trong hàng loạt việc cần và đã thực hiện từng bước tích cực, sáng tạo, tôi nêu gọn ba vấn đề sau:

Một là việc phát hiện và xử lý các tổ mối trong thân đê. Vấn đề này bộ thủy lợi đã đề ra từ lâu. Cục đề điều đã có nhiều hướng dẫn về kỹ thuật, đã phát hành những cẩm nang chuyên đề và trong Cục đã có những cán bộ giỏi, những chuyên gia về phát hiện các tổ mối trong thân đê như các đ. Trần Huy, Phan Đăng - Cáp, Nguyễn Văn Lễ, Nguyễn Phùng..., và thực tế là các đ. ấy đã cũng nhiều địa phương phát hiện và xử lý vô số tổ mối ở hầu hết các đoạn đê xung yếu. Các đ. ấy đã ra sức tìm hiểu nguyên nhân phát sinh và dấu hiệu tồn tại khá kín đáo của các tổ mối rất đa dạng, đa dạng

đào khoét các loại tổ mối trong thân gỗ, ở vùng ven gỗ, bắt hết mối chúa, mối quân, hùn khối, rắc thuốc vào các vị trí đã đào để diệt sạch các trứng và cái trứng còn sót trong đất. Tiến thêm một bước ngiên cứu cao hơn, các đ.c. ấy đã sáng tạo kế hoạch phut vĩa (có lẫn thuốc diệt mối) vào các chỗ nơi vĩa có tổ mối hoặc có khuyết tật có lỗ hổng trong thân gỗ. Kế hoạch khoan phut này thật là đột đáo vĩa trừ diệt mối, vĩa đắp lấp các chỗ hổng, vĩa cũng có thân gỗ mà không phải đào đẽ ra, tiết kiệm được bao nhiêu công sức và thực tiễn được quanh năm, thật đúng như người ta thường nói lần một mũi tên hạ được nhiều chim, và Tập cũng có câu dân gian tương tự "faire d'une pierre deux coups". Nguyễn Hưng hiện nay là một chuyên gia nổi tiếng của Cục đề điều trong sáng kiến khoan phut này, thành quả của bao công sức không ngừng cải tiến. Khi đi ngiên cứu khu vực Công Thôn bị vỡ đê và điều tra nhân dân vùng ấy, cán bộ Kỹ thuật Cục đề điều không định khu vực Công Thôn có nhiều tổ mối và cho rằng Công Thôn bị vỡ có thể do tổ mối trong đê chèn được nứt hiện và xả lỵ. Trong một cuộc họp ở Phủ Thủ Bưởi, bộ thủy lợi cũng đã nêu giả thiết này. Bởi còn nhớ thời đó phản ứng một cách nóng nảy và ~~thông minh~~ của một vị trong ban chỉ huy chống lụt bão trung ương đã nói là "tổ mối chỉ ở trong hội nghị này, và cần kỹ thuật bộ thủy lợi". Bởi đã dùng phát dấy để định lý giải những Bộ trưởng Hà Kế Tân đã ngăn cản giữ tôi lại không cho nói, có lẽ là phớt lờ và không lời trong lúc ấy. Phần này cũng cần nói rõ là Bộ trưởng Hà Kế Tân tuy là bộ trưởng chính trị và một nhà chủ huy cao cấp quân đội, nhưng rất quan tâm theo dõi tìm hiểu các vấn đề cụ thể về khoa học kỹ thuật thủy lợi qua các chuyên gia Trung Quốc và các cán bộ kỹ thuật lão thành, lại chịu khó suy nghĩ lý giải về các hiện tượng băng tuyết ngiên. Chính đ.c. đã cho quay các phim về "mình họa sự nguy hiểm các tổ mối và cách xử lý các hầm tổ mối trong đê. Hiện nay với công sức tìm kiếm ngiên cứu của ngành thủy lợi thì rõ ràng là tổ mối có rất nhiều trong thân gỗ nhưng không có trong hội nghị mà vì nào đó đã tuyên bố, nhưng lại có thể có ở các bộ phận kết cấu hội trường dùng làm hội nghị!

Phải là vấn đề giải tỏa lòng sông và các khu vực ven đê thuộc phạm vi bao vệ đê điều. Giồng chảy uốn khúc trên sông, tác động lớn đến ổn định của đê điều nhất là trong mùa lũ. Dân ta có câu "Giồng sông bèn lở bèn bồi. Bên lở thì đục, bên bồi thì trong". Người ý nghĩa về triết lý xã hội và tâm tính lòng nhân, câu ấy còn biểu hiện một thực tế khách quan về quy luật giồng chảy. Bồi thường nguồn nước chảy xuống trung du qua các khe suối rồi hiệp lại thành sông chảy qua đồng bằng rồi đổ ra biển. Trong quá trình chảy dài qua nhiều vùng thủy thổ khác nhau, tác động thủy lực với các môi trường và địa chất cũng khác nhau, lại gặp nhiều vật cản thiên nhiên như núi đồi chia rẽ ra sông và vật cản nhân tạo như nhà cửa cây cối, công trình xây dựng trên các bãi lấn sông, nên giồng sông uốn khúc. Do đặc tính uốn khúc như vậy nên gặp chỗ lở thì thông thoáng và nhẹ không lùa qua, bỏ lại các hạt đất, cát sạn sỏi đá men theo và trở thành nước trong; trái lại khi gặp chỗ lồi thì chảy ào vào đấy, khơi rộng và sâu thêm, mang theo các hạt đất, bùn, cát, sỏi đá lơ lửng nên nước trở thành đục. Tất nhiên giồng chảy còn tuân theo nhiều quy luật khác nữa, nhưng ở đây ta chú ý đến tác động giồng chảy đối với đê điều.

Những chỗ lồi ven đê thường bị giồng chảy khơi rộng và sâu dần, nhất là trong mùa lũ, lưu lượng lớn, nước chảy xiết uy hiếp an toàn của đê. Vì vậy ta phải khảo sát để đặt các vị trí ụ, đê, thê, các vật nặng và cũng như rọ đá, đá hộc xuống chỗ sâu để củng cố chân đê đá bị khơi và dầm nên kỹ đất thôn để phủ trên nền lát đá hộc suốt cả khu vực. Đó là những kẻ chìm là những diều xung yếu thường hay bị giồng sông uốn khúc tấn công. Người ra ta còn lợi dụng những chỗ lồi để củng cố thê hoặc thê những vật cũng như rọ đá, rặng tre bó đá để tạo thành những vị trí lồi nhân tạo với mục đích chuyển giồng chảy uốn khúc luân xa những vị trí ụ. Đó là những kẻ nổi hoặc nổi hân có tác dụng nổi động ở thường lưu kẻ chìm, bảo vệ chúng hoặc đẩy giồng chảy sang bờ bên kia để phá dần các chỗ lồi ven bờ bãi.



Hồ nghị quyết giải tỏa lòng sông, di chuyển vào của
 ở bờ hai bên sông L. ở Thanh Hóa. Các
 chấp đề. Các nguyên T. và T. H. Thanh Hóa và thủ tướng Bộ
 Nông Nghiệp, nội địa. chủ tịch sẽ phải di chuyển vào của
 giải tỏa lòng sông và đề. Bởi nguyên T. H. V. Thanh Hóa và
 Thủ tướng Thủy lợi toàn bộ

N. Coss

Bài học xét có hai đối với an toàn của đề ở đời sống. Máy chày mòn rất
đầy kỹ thuật làm kẻ đề có nhiều tiến bộ và hiện nay chúng ta đã và
đang xây dựng những hệ thống kẻ chày phối hợp với kẻ mới, mở lan
hỗ trợ nhau để chống lại lỗi.

Các trận lũ trước đây, nhất là lũ năm 1971 còn cho thấy rõ
nhiều tác động nhân tạo ảnh hưởng nguy hiểm đến hệ thống đề điều khi có
lũ lớn. Đó là những nhà cửa, cây cối, làng xóm và các công trình xây dựng
khác của nhân dân và một số cơ quan kiến tạo trên bờ bãi ven sông. Trong
mùa khô nước sông thường chảy gọn trong lòng con gien không thấy nguy
hiểm nên việc xâm lấn ven bãi phát triển liên tục, tạo thành những cụm
dây dặc. Mùa lũ đến thì nước sông đã tràn khắp bãi, tiến tới chân
đề thì nó nâng các cụm dây dặc ấy đã trở thành những bãi cản giồng
chảy, thu hẹp lòng sông gây giồng chảy xiết vừa làm mất ổn định các khu
vực thường ra hạ lưu cũng như ở đời sống vừa uy hiếp đề điều trên bãi.
Đây là một hiện tượng rất nguy hiểm đối với nhiều vùng trong mùa
lũ lụt. Bộ thủy lợi đã đặt mạnh vấn đề tuyên truyền giải thích,
và cũng một bộ địa phương tìm mọi cách loại bỏ những cụm vi
phạm xét quá nguy hiểm, không cho phép xây dựng mới ngoài
bãi ven đề. Tuy vậy vấn đề rất phức tạp vì dính đến việc đã rồi,
tập quán trồng trọt làm ăn đã thành thói quen qua nhiều thế
hệ của một bộ phận nhân dân vùng bãi ven đề. Các đề điều đã
cùng các địa phương tiến cử vận động, nói rõ những thiệt hại
vô cùng to lớn không những uy hiếp đề điều mà còn nguy hiểm đối
với dân ở bãi khi có lũ lớn, nên đã kiên quyết mở những chiến
dịch rộng rãi bóc dỡ các vật cản trên bãi sông, giải phóng lòng
sông theo từng vùng và nêu lại các tuyên đề bị thất bại.

Đó là vấn đề bờ bãi phía ngoài sông, ngoài đề, còn phía
trong đề ven đồng ruộng cũng tương tự. Nhà nước đã quy định
phạm vi bảo vệ đề là 10 mét từ chân đề trở vào, còn những
vị trí xung yếu có rào rào, mạch rui phải rộng hơn, bãi đề trồng
không được xây dựng nhà cửa trồng trọt cây cối, đề dành cho việc đi



Hội hữu nghị giữa các Đảng Bộ các nước
 ở Nguyễn Trung Kiên, Vũ Trường Kiên, Bùi Thị Lạc, Đặng Bảo
 với các đồng chí khác, hai thư từ các bạn Mao, Vũ Văn
 Phú, Bùi Thị, các đồng chí khác (phần ngoài cùng) ở các địa
 chỉ khác nhau đến là Ủy viên các Đảng Bộ và Tổng thống
 (1972)

N. Trường

lại kiểm tra đề. Không cũng do sự lỏng lẻo trong việc chấp hành luật lệ nhà nước kéo dài hàng năm từ trước, nên việc trồng trọt xây dựng nhà cửa lấn vào tận chân đề ở nhiều khu vực đã thành thói quen theo kiểu "luật vua thua lệ làng". Vì vậy khi lên mặt chân đề, rất nhiều nơi đã có hiện tượng thâm lậu, nơ rừ, mạch xui nước đục, sạt lở... thậm chí cả ở trong nền nhà của dân rất là nguy hiểm. Thông do nhà cửa chen chúc ven đề, việc đi kiểm tra phát hiện và xử lý các sự cố ấy rất khó khăn, thậm chí có nơi người ta còn dấu các hiện tượng đã xảy ra ở nền nhà, sợ bị dò nhà. Việc này đã kéo dài năm này đến năm nọ. Chỉ trận lũ lịch sử 1971 với mây vụ vỡ đê điển hình và hàng vạn hiện tượng thâm lậu, nơ rừ, mạch xui, sạt lở đất ven đề xảy ra uy hiếp khắp mọi thí ý thức bảo vệ ven đề trong phạm vi quy định của nhà nước mới được sáng tỏ trong các vùng có những cụm nhà cửa, vườn cây cột sát chân đề. Với tư duy và cố chế đổi mới trong vài năm lại đây thí vụ quản lý đề điều do tác giả Mao đã căn cứ vào kinh nghiệm cũ, làm thêm việc cho bộ theo phong cách mới dự thảo một số văn bản do nhà nước thông qua Quốc hội để ban hành như các pháp lệnh, các điều khoản trong pháp luật về quản lý, bảo vệ đề điều làm cho được chắc chắn và hợp pháp cho cuộc vận động thu dọn quét sạch chốn các vi phạm lấn chiếm thành thói quen đề thực hiện theo từng bước tích cực có hiệu quả.

Về vấn đề phân lũ qua đập Đáy cũng được nghiên cứu giải quyết theo bố một cách thỏa đáng. Sông Đáy là chi lưu của sông Hồng, thuận lợi cho việc phân lũ khi cần. Vì vậy đập Đáy đã được các kỹ sư Pháp nghiên cứu thiết kế và xây dựng trong thời thuộc Pháp để đáp ứng mục tiêu ấy. Không qua mấy lần phân lũ thời trước đều không đạt yêu cầu theo ý định, thậm chí với lũ năm 1945 người Pháp phân lũ đã làm đập Đáy sụp đổ hỏng rất nặng. Cách mạng tháng tám thành công, chúng ta đã sửa chữa lại đập Đáy, đã phân lũ ba lần, tuy hoạt động tốt, không xảy ra sự cố, nhưng tác dụng hạ lũ cho Hà Nội chẳng được bao nhiêu. Lũ thật thì một mặt quy trình



Phó Trưởng Nguyễn Thanh Bình (mặc áo đen) đang rút bản
 hướng dẫn kỹ thuật cho Phó thủ trưởng Bộ Tư pháp xem xét.
 Nhóm cán bộ có mặt tại đây gồm có: Phó thủ trưởng Bộ Tư pháp,
 là тов. Nguyễn Trọng Tâm (áo trắng), Phó trưởng, Nguyễn gia Tường,
 тов. Lê Bình, thủ trưởng và Phó trưởng (Hồi Kì Tân (năm 1970))
 N. Tâm

quy trình đóng mở đập, đây là tập vũ cánh của hoạt động theo kiểu pháo
núi mai nhà, nâng lên hạ xuống do mức nước lên xuống trong các
ô hồ của cửa, thành thử không thể đóng mở nhanh được mà việc phân
biệt lại chỉ thực hiện ở phút chót khi thấy cần ra lệnh và phân nhanh,
kịp thời mới có hiệu quả. Nhưng nếu cố gắng mở nhanh thì các động xử cố
không tránh được. Đó là chưa kể khi có lũ lớn thì nhiều loại cây cối,
bèo rêu, kẻ cẩu sủa vật chết trôi về thành từng mảng lấp các miệng đập
pháo thì các pháo không hoạt động được nữa và đây là việc dĩ nhiên
thường xảy ra. Vì vậy một số cán bộ kỹ thuật và cán bộ lãnh đạo
đã chỉ ý kiến nghiên cứu phá hủy đập này và thiết kế một công
trình mới để "đóng mở", có hiệu quả phân lũ cao hơn. Nhiều nước
phương Tây kể cả Liên Xô trong các sách kỹ thuật thấy lời đã khen
ngợi đập này là một sáng tạo của kỹ thuật Pháp, do đó những ai chưa
có thức tế của hoạt động đập này trong các đợt phân lũ tổ sẽ luyện
tức không muốn phá đập này. Đó là loại tình cảm về khoa học kỹ
thuật thuộc phạm trù lý thuyết theo mô hình mẫu, nhưng thực tiễn
hoạt động đã phản lại. Vì vậy các vị lãnh đạo của bộ thủy lợi và các
cơ quan của bộ như Cục đề điều, Vụ thủy lợi, Vụ phân bổ sông, Vụ
thiết kế, Viện nghiên cứu khoa học thủy lợi, Vụ kỹ thuật cũng một
số cơ quan khác ngoài ngành đã thảo luận, đấu tranh theo tinh thần
thực tiễn xây dựng trong một thời gian khá dài và nhất trí kết luận
phải xây dựng một công lớn nhiều cửa để đóng mở ở "táo Cốc" là miệng
sông Hồng rút vào sông Tây và không phá đập này nhưng các tạo các cửa
pháo núi mai nhà để thành cánh cửa vòng cung để đóng mở nhanh và
chính xác hơn. Đó là một chế trường hợp tình hợp lý có đầy đủ hiệu quả
mong muốn và được thi công tốt và nhanh. Khi hệ thống hạ công trình
này có thể hoạt phân lũ, hoặc chặn lũ hoặc kết hợp cả hai. Hiện nay hệ
thống phân chặn lũ này được tổ chức chặt chẽ, có bộ máy phụ trách
gồm những đ. có kinh nghiệm thành thục như kỹ sư Bìn làm trưởng ban, đ. Bút,
công nhân kỹ thuật cấp cao làm phó ban và một số kỹ thuật viên nam nữ
trẻ làm kỹ viên, lại được trang bị tương đối đầy đủ về các phương tiện điện

tử, thông tin liên lạc, và còn có thể có cả các máy vi tính nên các cuộc thực tập, chỉ huy từ xa đều đạt kết quả tốt. Nói đến ngày nay mọi công việc được đổi mới theo hướng tiến lên, thuận tiện và thoải mái, chúng ta không quên những ngày đêm vất vả, gian khổ và quyết liệt của ban chỉ huy phân lũ đập Đáy cũ do các lão tướng Kiêu chí Trung ra sức xốc vác mọi công việc nặng nhọc nguy hiểm và quan hệ gần gũi với địa phương với tư cách là trưởng ban chỉ huy cũng đã Phấn đấu Quyết liệt hy sinh ngày đêm gắn bó với các bản bộ liên, các tình huống cần nghiên cứu cấp tốc với cường độ là phó ban phụ trách kỹ thuật. Có thể nói qua các thời kỳ phân lũ, nhất là suốt mấy năm gần đây cảnh tượng Bắc Bộ thì việc quản lý đập, đê, mả đê Kiêu chí Trung đã kinh qua từ khi khởi đầu xây dựng lại đập Đáy bị phá hoại năm 1945, thì cũng như đã cuối cùng con người bắt đầu. Nay hai đê ấy đã về hưu, nhường chỗ lại cho một thể chế mới với những điều kiện thuận tiện phù hợp với chế độ đời mới của nước nhà. Đó là điều cả cũ lẫn mới đều cùng mong đợi.

Phấn lũ là việc bất đắc dĩ phải thực hiện để cứu vãn đê điều phía hạ lưu không bị tràn qua hoặc khi nước lũ cao nguy hiểm nghiêm trọng có thể gây vỡ đê, nhưng lại gây khó khăn đối với khu vực bãi phân lũ như di tản người ra tại sản, sửa chữa lại nhà cửa đường sá, cứu vãn hoa màu bị ngập lụt sau khi lũ rút... Vì vậy cần phải có các biện pháp tích cực phòng lũ lâu dài và thường xuyên có tác dụng hô trợ cộng lực. Ta có thể nghĩ đến việc nghiên cứu, chống lại hoặc nung nấu nguồn đi đối với tích các trồng rừng vùng trung du để phủ kín đồi trọc, để điều chỉnh và hạn chế dòng chảy. Đây là việc cần kiên trì vận động và kiên quyết thực hiện trong nhiều năm liền. Bác Hồ đã nói: "Kỳ lợi ích mười năm trồng cây... Kiềm đất rừng làm rẫy của đồng bào thiếu số miền núi và việc phá rừng làm lúa trái có quan, làm doanh trại già chiến trường những năm kháng chiến trước đây đã ảnh hưởng gây lũ lụt bất thường và gây gặt ở một số vùng. Hiện nay chính phủ ta đã có biện pháp vận động dân miền núi định canh định cư, quanh năm bảo vệ rừng và trồng rừng mới, trồng cây khế nơi vùng trung du cũng là để hạn chế điều chỉnh dòng chảy,



Coi họ họ để được rồi nhất là họ tự về
đến cái đó là họ đang kể tên nhất là
chính thức tại về địa phương.

N. Phan

thống thoát môi trường...

Cũng có thể xây dựng các đập và hồ chứa nước lớn ở thượng nguồn và trung du để có tác dụng tổng hợp, nhất là phát điện (thủy điện) và phòng lũ, chứa lũ. Hiện nay ta đã có đập lớn Hòa Bình, một công trình thế kỷ có thể cung cấp một phần lớn điện lực cho cả Bắc-Nam, và có khả năng chứa lũ hạ một phần mức lũ đáng kể cho Hà Nội với một quy trình điều tiết mức hợp lý và đúng kỹ hạn.

Tuy nhiên các quy luật thiên nhiên thật vô cùng tàn. Bà thường nói "tên xuất" về lũ lụt, bão tố, hoặc "lũ lịch sử" đối với sông ngòi và khu vực ven biển, nhưng đó chỉ là những hiện tượng trong một thời gian nhất định với một số nhân tố thiên nhiên nhất định. Kế hoạch diên lũ lụt ta chỉ mới biết lũ lịch sử là lũ lớn nhất đã xảy ra kể từ xa xưa đó bên niên cho đến nay, nhưng từ nay cho đến mai về sau không ai khẳng định được mức lũ cao nhất ở nơi này hay nơi khác là bao nhiêu và vào năm nào. Các yếu tố thiên nhiên là vô số và luôn luôn biến đổi theo vô số quy luật không bao giờ ta nắm hết được. Vì vậy không ngừng tăng cường và củng cố các hệ thống đề điều đã có xây dựng thêm để mỗi lúc cần theo từng lúc và từng vùng, triệt để chống phá năng đầu nguồn, náo náo, tháng tháng trồng cây gây rừng, ngăn chặn và xây dựng các đập và hồ chứa lớn ở thượng nguồn và trung du theo khả năng tích cực của từng giai đoạn, lịch sử của đất nước, đó là những nhiệm vụ có nhiều tác dụng tổng hợp kể cả việc bảo vệ đề điều phòng và chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Bà không nên chú quan như một số người đã nghĩ rằng nay đã có đập Hòa Bình, một công trình thế kỷ thì Hà Nội không còn lo ngại gì về lũ lớn nữa, vì quên đi thế kỷ kỷ của lũ người con thiên nhiên tàn bạo.

Trong các năm từ 1960 đến 1975 công tác bảo vệ đề điều chống lũ lụt bão không còn đơn thuần là chống thiên tai mà còn gắn liền với chống địch họa do giặc Mỹ liên tục oanh tạc chống phá miền Bắc là hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến miền Nam chiến đấu. Các cầu lớn nhỏ, các bến phà, các đoạn đê và cầu qua đê địch ngại là đường vận tải tiếp viện lương thực đạn dược vũ khí đều là những mục tiêu bắn

bến phá ngày đêm lòng đui các loại máy bay khu trục kẻ cả B52. Những khu vực xung quanh bến Chèm, công điền Mạc, cầu Long Biên, cầu Đường (thuộc Hà Nội), Cầu Giàn-Khuất, cầu Bồ Quang, cầu Ninh Bình... (thuộc Hà Nam Ninh), cầu Tào Xuyên, cầu Hàm Rồng (Thanh Hoá) Cầu Bưởi, cầu cửa biển, bến phá Nam-An, Bến Chử (Ngô-An), Cầu Trúc Thọ, cầu Chợ Chuồng (Hà Tĩnh), bến phá Danh, phá Nhật-Lê (Quảng-Bình) mới cho đến giới tuyến tạm thời Kinh-Lĩnh đều là những điểm máy bay địch luôn luôn ngày đêm, khi thả pháo sáng, khi trút bom tấn công tấn công xuống khu vực kẻ cả bom vô chủ. Cuộc chiến đấu bảo vệ các hệ thống đê điều, nhất là các đoạn xung yếu, các kẻ và công lớn là những mục tiêu sẵn sàng của địch đã được chuẩn bị từ lâu đời đây đủ và sẵn sàng ngày đêm trong suốt mùa lũ và cả mùa khô nữa. Ở các chỗ đứng quân gần đê đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội phòng không luôn luôn sẵn sàng với các hệ thống ra-đa, súng đối không các cỡ kẻ cả tên lửa và các đội hộ đê cũng là dân quân địa phương luôn luôn sẵn sàng vai bên cạnh những đồng vật tư chống lại như rong rào tre, đá học, rọt tre, rọt thép...

Các địa phương ven đê thường định kỳ tổ chức các buổi tập luyện bắn khẩu, tập long súng chống đối với sự cố vỡ đê. Khi phòng ban chỉ huy chống lụt bão trung ương cũng đã phối hợp với Cục Công binh và bộ đội phòng không nghiên cứu thực tập bắn khẩu với trực thống Mi 7 mang các nỏ đá lớn thả xuống các chỗ vỡ đê nếu xảy ra. Bởi vì nỏ đá, kỹ sư Lê Văn Phụng của Cục đê điều trong hơn tháng giới qua lại với sân bay, với các phi công, nghiên cứu kết cấu của trực thống loại lớn Mi 7 để tìm cách móc các nỏ đá đứng đá học loại từ 2 đến 4 m³ và đã dự thảo ra một cam nang bắn khẩu bằng trực thống.

Sau khi địch mạnh tác động và hô nước thối, chúng ta đã xả tháo hàng ngàn sả chứa ngay các đoạn bị phá hoại trong vòng hai ngày đêm. Dịch lại ác tâm thả xuống nhiều bom nỏ chòm và các loại lửa đạn chứa nỏ. Tức thì công binh đã có tại chỗ để gạt hiện và tháo gỡ các nỏ nỏ tránh tai nạn cho cán bộ sả chứa để đập. Nó âm mưu nhằm

nhằm hiểm của địch hòng giết chết, gây thương vong đối với ai đi lại gần sát vùng bị đánh phá bằng các loại bom bi, bom rã liều đạn chưa nổ, và phòng ban chỉ huy chống lụt bão trung ương đã cùng lực Công binh mở các lối luân chuyển mở bom bi, bom nổ chậm, liều đạn nổ từ động... cho tất cả cán bộ hồ đề chống lụt ở các địa phương ven đề do đó sau này đã có những chiến sĩ tháo bom nổ chậm trong hàng ngũ họ.

Chúng ta lại còn nhớ câu "Hàn Khẩu ngay từ đầu" sau đó thành câu "Hàn Khẩu từ giờ đầu" rồi từ "phát đầu" được luôn luôn nhắc nhở đầu miệng của đội quân thường trực. Cảnh đề chứng tỏ mức độ khẩn trương cực kỳ trong việc phát hiện và xử lý các sự cố xảy ra nhất là khi bị nguy cơ vỡ đề đe dọa. Bởi còn nhớ một hôm giữa trưa máy bay Mỹ đến vành đai cầu Trường, tôi được lệnh đến tại hiện trường ngay đề có kế hoạch giải quyết ngay từ giờ đầu phát đầu. Ở Cục Trưởng Dương ngọc. Võ đưa cho tôi chiếc mũ sắt, tôi vội không nhận và nói ngay là chống bom địch thì mang mũ sắt cũng không kịp, vậy lo gì đến cái đầu mà phải ^{với cái mũ sắt} loay hoay không kịp cho giờ đầu, phát đầu và phản trường lên xe lội nước cũng một vài đề công binh đến ngay tại cầu, dọn dẹp kỹ các mỏ cầu, các đoạn đề tá hùn và thường hạ liều cầu để an toàn và sau vài giờ trở lại ban chỉ huy báo cáo với đề Bộ Trưởng và Cục Trưởng là mọi việc đều vô sự. Cũng may mà hôm ấy máy bay không trở lại vành đai như chúng thường làm đề quan sát chỗ đã bắn phá và tiếp tục vành đai thêm đề hoàn thành nhiệm vụ phá hoại.

Chị cũng biết trong hai năm 1967-1968 địch tập trung cao độ nhất việc vành đai các tuyến giao thông ở Khu 4 vào cho đến Vĩnh Linh, một cách vô cùng tàn bạo suốt ngày đêm tháng này qua tháng nọ. Phức tạp nhất trước đây, hai năm ấy tôi cũng được đề. Cục trưởng giao nhiệm vụ vào trấn thủ trong ấy từ tháng 5 đến tháng 9 để phục hắc quân thù chống lụt bão, chống thiên tai và địch họa từ Ngã. Chín vào đến Vĩnh Linh. Một bộ cán bộ của cục như các đề. Trần Huy, Nguyễn Văn Bui, Hồ Uyển... cũng đi lại xe Chuyôn, năm nào cũng theo tôi vào chiến trường vô cùng ác liệt ấy. Chúng tôi ăn ở cũng nhau như anh em trong một nhà, ngày đêm

chiến đấu cũng sinh cũng tử đi kiếm tra các tuyến đê H2 (Ngã ba) các
tuyến đê Địch Thọ (Hà Tĩnh) vào đến sông Đanh, sông Nhật Lễ (Quảng Bình)
sông Thạch-Hàn (Quảng-Bị) vào đến Kinh-Lĩnh gặp gỡ và liên lạc với
đoàn chiến đấu trong hẻm chiến đấu (Ở Miền Bắc sông hiện bị tướng Kỵ kế hoạch
của Bộ). Thời ấy có tôi và các đ. con trai trẻ nên hàng say xả thân vào nhiệm
vụ, lúc ngủ ngay dọc đường trên các hẻm đá học vùn vụt, lúc liều mạng vượt
qua các bãi phà thương bị đánh phá. Bởi còn nhớ rõ một đêm ô tô tôi
định qua phà Bến Thủy, lãnh xe trước lết nước lại bị kẹt ở bờ lầy, do bị
lầy tức nhảy xuống nước tới bụng, dùng tay pin thêm do từng bước và phát
hiện binh xe đã nằm trên bờ vào sâu của giồng sông. Lại có lúc tới sông Đê
(Hà Tĩnh) là địa điểm đánh phá ác liệt nhất ở khu 4 và có thể cả toàn hậu phương
Miền Bắc của địch dấy lên bạo, xe tôi bị kẹt lầy, toàn thể anh em trong
xe phải xuống và thân kéo dây lồng giò và chờ đợi mãi xe zim bu cầu của
bộ đi một qua dây để cầu xin kéo giúp. Tôi vẫn còn nhớ những giờ phút
bi thương đến thần trí mờ ra cả xuống thủy lộ tình thế. Bình vẫn bị đánh phá
tan tành giết hại trên các chực căn hộ công nhân viên hoặc do không ^{Quảng Bình} ứng cứu vào
trường ty thấy lời ^{Quảng Bình} qua phà Đanh sau tôi bị hy sinh sau vụ đánh phá
chiến phá lầy địch trên sông. Rồi lại khi qua cầu Bưng (Phước Hòa,
Ngã Ba) trong đêm tôi được các cô thanh niên hướng dẫn xe tôi đi dần
từng bước, khi tôi trở về đây tới thăm lại thì được biết máy cò đã
hủy bình sau khi xe tôi đã vượt cầu và máy bay đã xuống thả pháo
sáng và oanh tạc. Cũng đâu đó hơn là khi đi qua Trường Bôn (Ngã
Ba) cũng với đoàn cán bộ giao thông cầu đường do thủ trưởng
Đường bạch Liên dẫn đầu, thì pháo sáng rơi từ phía và bom đạn đã
trút xuống ào ào, một ô tô của giao thông chỗ đây xe đạp và vài cán
bộ cấp tại bị phá tan, đợt kéo về giao thông phải lập ngay đường để
chỗ cho xe đi Đường-bạch Liên vượt trước và xe tôi vượt sau,
một cách an toàn những thất bại hủ vía, sự hy sinh chỉ còn gang tấc!
Thời ấy rất hiếm có bộ các cấp qua lại ra vào vùng khu 4 nên không có
dịp viết thơ tình ^{tho} gia đình và con gái ra Bắc. Trong đoàn chỉ có bộ phận
có yêu cầu một do đó Chính mà một số có công bình diện những đề chuyển các

chuyển các báo cáo khẩn và mật về Ban chỉ huy chống lụt bão Trung ương và về Ban chỉ huy Trung ương Đảng. Rõ ràng là cuộc chiến đấu chống lụt bão, chống thiên tai kết hợp với địch họa ở trong thiên nhiên (cường nhiệt ở các trọng điểm khác) là một cuộc chiến đấu vô cùng tàn khốc suốt ngày đêm tháng này qua tháng nọ tưởng chừng như vậy, đó chống Pháo gi. quân đội

Vào năm 1975, giặc Mỹ xâm lược đã bị tổng cô khởi Miền Nam. Miền Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được hoàn toàn độc lập, thống nhất từ Bắc chí Nam. Bình minh hòa bình đã rạng rỡ. Những thiên tai, đặc biệt là thủy tai vẫn tồn tại. Sự nghiệp xây dựng, quản lý, bảo vệ đề điều phòng và chống lụt bão vẫn phải tiếp tục. Khi tuyên tạm thời và nhón tạo kinh doanh đã bị xóa, phạm vi hoạt động của Cục đề điều và văn phòng chống lụt bão Trung ương bao gồm cả Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. và phân ban đề điều chống lụt bão Miền Nam được thành lập tại Sài Gòn (sau lấy tên thành phố Hồ Chí Minh) do một kỹ sư thành thạo và có năng lực Đỉnh công kỹ phụ trách. Ban đã có dịp dẫn đầu cán bộ kỹ thuật đi điều tra giữa dân trong mọi nhiệm vụ nghiên cứu và thường trực suốt thời gian ăn nói trên đã khảo sát đánh giá các tuyến đề từ kinh doanh vào các tỉnh ở Nam. Bộ, nhất là các đề miền ven biển và các vùng thường xảy ra lũ lụt, lũ quét và lốc xoáy. Một số cán bộ của Cục như Nguyễn Ngọc Đồng nguyên phụ trách văn phòng thường trực chống lụt bão Trung ương, đc. Trần Hữu Phúc một kỹ sư lão luyện trong lĩnh vực thủy văn và thủy lực giống sông... đi xông qua các vùng sông ngòi, kênh rạch (có vùng còn khả năng có bom và lựu đạn mìn chôn) để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lụt và thủy triều.

Cục đề điều đã được bổ sung đề Chăm lam, Cục Phó thay đc. Châu được điều qua vụ kỹ thuật của Bộ từ năm 1975 và đến 1980 tôi được Bộ ra nhà mìn đi cả đi làm công tác khoa học kỹ thuật đối ngoại, phụ trách Vụ khoa học kỹ thuật quốc tế của Ban chỉ huy Ban chỉ huy Tả sông Mê Công tại Thái Lan (Bông Cốc) với tư cách là giám đốc khoa học kỹ thuật của đoàn hiệp quốc. Đc. Chăm được đề bạt Cục trưởng cục đề điều thay thế tôi từ 1980.

Cứ khi xa tổ quốc nhận nhiệm vụ khác chuyển thời gian về hưu hiện

hiện nay, tôi vẫn luôn luôn nghĩ tới sự nghiệp xây dựng quản lý bảo vệ đề điều, phòng
và chống lụt bão của nước ta. Ở hai những khó khăn gian khổ hiểm nguy cũng như
những ngọt bùi đã trải qua suốt 20 năm phục vụ ngành đề điều chống lụt bão, tôi
cảm thấy một giai đoạn trẻ trung, sôi nổi, đầy nhiệt huyết và tình cảm đã gắn chặt vào cuộc đời
tôi. Ở lại với vị trí Cục trưởng từ 1980 đến 1986, tôi đã cố gắng tiếp tục nhiệm vụ rất
nặng nề cấp từ Bắc chí Nam. Từ 1986, sau khi đi Chăm về hưu thì đi. Từ Mạc, Cục phó
của Cục được đề bạt làm trưởng cho đến nay (1993) và lâu sau này nữa, đã nói
gót chúng tôi và phát huy một cách xuất sắc dự nghiệp vô cùng khó khăn và phức
tạp ấy. Cho tới nay, tuy đã về hưu được gần chục năm nay, tôi vẫn thường xuyên quan
hệ với lực đề điều và vẫn phong thường trực chống lụt bão và rất phân khi? hạo lòng thấy
và biết nhiều thành tựu to lớn đã làm rạng rỡ bộ và ngành, nhất là từ khi nước ta bỏ
bao cấp mà "rồng cỏ che" thị trường và quan hệ đối ngoại. Như vậy các cơ quan khoa học
Kỹ thuật của bộ trong đó có Cục đề điều đã có những tiến bộ vượt bậc rất đáng trân trọng.
Pháp lệnh về bảo vệ đề điều, dự thảo các điều khoản về bảo vệ đề điều,
phòng và chống lụt bão trong bản luật pháp của nhà nước, việc thành lập
ủy ban quốc gia giao nhận thiên tai và nước ta gia nhập thập kỷ quốc tế
về giao nhận các thiệt hại của thiên tai, không những được nhân dân cả nước
nhiệt liệt ủng hộ mà cả quốc tế cũng có vũ màn nóng rã etc. Cục trưởng
Cục đề điều từ Mạc được cử làm chánh văn phòng thường trực của
các ủy ban thập kỷ này. Từ đó đã mở mở những cuộc hội thảo quốc tế về đề
tài lụt do lực đề điều làm nòng cốt, những tài trợ về kinh phí và vật tư như cấp
kinh phí khá lớn để xây dựng các trạm miền Trung, miền Bắc kỹ thuật đề điều ở
đào tạo ở nước ngoài... Trong nội bộ thì việc phân công giữa trung ương với các
địa phương trong nhiệm vụ đề điều lụt bão được minh bạch và cụ thể. Ủy ban tài trợ
thiên tai từ lụt được các địa phương thành lập và ngày càng tăng dần. Việc xét
duyet cấp kinh phí và phân định trách nhiệm hàng năm cho các địa phương cũng như việc
kiểm tra theo dõi các tuyến đề không, thường ^{thực} chống lụt bão cho ban chỉ huy trung
ương, thảo luận và về cơ bản là việc ^{thực} tập, khó khăn những hiện nay cần có kỹ
thuật, cơ sở dự nghiệp và hành chính quản trị trong cục cảm thấy thông thoáng và
thoải mái dần. Trên đây là một số điều ghi nhớ và suy nghĩ của tôi về sự nghiệp đề điều
lụt bão trong các giai đoạn lịch sử ở nước ta. Bất nhiên còn vô số sự việc chưa được đề cập
đến, những vấn đề lương, kỷ luật trong buổi xế bóng hưu trí, tôi cố gắng viết theo lời hứa kỷ
và tốt nhiên còn nhiều thiếu sót, điều tên những etc. đã dâng cam, công khó? với tôi chưa
được nhắc tới, rất mong các bạn và đồng nghiệp thông cảm lượng thứ.

Tháng 11 - 1993 N. Tôn Nguyễn Trọng Tâm.